

Bản án số: 83/2023/HSST
Ngày 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 11/5/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Đào Hoàng V - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; tại: Hà Nội; ĐKKHKT: Tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Lang thang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đào Kim D và con bà: Vũ Thị T; vợ: Nhữ Thị H, có 01 con sinh năm 2015; TATS: Theo danh chỉ bản số 185 ngày 22/3/2023 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự.

Bị cáo tự thú và bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Bị hại: Công ty cổ phần V1**; địa chỉ: Toà nhà văn phòng S đường C, khu đô thị sinh thái V1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội;

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thu H1 - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Tiến K - Chức vụ: Đội trưởng đội bảo vệ (theo Giấy ủy quyền số 0605/VHOP/GUQ-CNVHM ngày 06/5/2023 Ban quản lý khu đô thị V1); có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Thế H2, sinh năm 1982; HKTT: Thôn A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân A, sinh năm 1980; HKTT: Số A phố N, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Hoàng V là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2023, V đi xe máy Honda Vision BKS: 29Y3-678.92, mặc áo khoác màu xám, đi xe ôm công nghệ đến khu vực khu đô thị V1, xã Đ, huyện G, Hà Nội thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe đạp dưới hầm để xe ở các tòa nhà. V để xe máy trước sảnh tòa nhà S khu đô thị V1 và đi bộ từ tầng một xuống tầng hầm của tòa nhà, phát hiện 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, màu đen-cam, nhãn hiệu GIANT của anh Trần Thế H2, V đã trộm cắp chiếc xe đạp trên và đi xe đến khu vực chợ T, quận H, thành phố Hà Nội bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân được 700.000 đồng. Sau đó, V đi xe Bus quay lại tòa S khu đô thị V1 để lấy chiếc xe máy BKS: 29Y3-678.92. Tiếp đến ngày 06/3/2023, V đi xe Bus từ trong nội thành Hà Nội đến khu đô thị V1, huyện G, Hà Nội bằng thủ đoạn tương tự V đi xuống hầm để xe tòa nhà R, khu đô thị V1, thị trấn T, huyện G, Hà Nội và trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Twitter Leopard Pro, màu đen của anh Vũ Xuân A; sau đó đi xe đạp đến khu vực chợ T, quận H, thành phố Hà Nội bán xe cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân được 650.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc xe trộm cắp V đã chi tiêu cá nhân và còn lại 200.000 đồng để trong túi đeo màu đen. V nhận thấy hành vi của V là vi phạm pháp luật. Do vậy, hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, V đến Công an xã Đ, huyện G, Hà Nội xin tự thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá số 38 ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận tại thời điểm xảy ra vụ việc: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT 860 2020, màu đen - cam được mua năm 2022, đã qua sử dụng có giá trị 12.500.000 đồng; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Twitter Leopard Pro, màu đen được mua năm 2022, đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc xe đạp là 22.500.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 89/QĐ-VKSGL ngày 11/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Đào Hoàng V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Hoàng V mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần V1 số tiền 22.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám là đồ vật, tài sản của V khai nhận không còn giá trị;

+ Đề nghị cho thi hành án để trả lại cho Công ty cổ phần V1 số tiền 200.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

*** Về tội danh:**

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2023, Đào Hoàng V đi xe máy Honda Vision BKS: 29Y3-678.92, mặc áo khoác màu xám, đi xe ôm công nghệ đến khu vực khu đô thị V1, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe đạp dưới hầm để xe ở các tòa nhà. V để xe máy trước sảnh tòa nhà S khu đô thị V1 và đi bộ từ tầng một xuống tầng hầm của tòa nhà và trộm cắp chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao, màu đen-cam, nhãn hiệu GIANT của anh Trần Thế H2 có giá trị 12.500.000 đồng và đi xe đến khu vực chợ T, quận H, thành phố Hà Nội bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân được 700.000 đồng. Tiếp đến ngày 06/3/2023, V đi xe Bus từ trong nội thành Hà Nội đến khu đô thị V1 huyện G, bằng thủ đoạn tương tự, V đi xuống hầm để xe tòa nhà R, khu đô thị V1, thuộc thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội và trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Twitter Leopard Pro, màu đen của anh Vũ Xuân A có giá trị 10.000.000 đồng và đi xe đạp đến khu vực chợ T, quận H, thành phố Hà Nội bán xe cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân được 650.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc xe trộm cắp, V đã chi tiêu cá nhân và còn lại 200.000 đồng để trong túi đeo màu đen. Tổng trị giá của 02 chiếc xe đạp là 22.500.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Đào Hoàng V đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

*** Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*** Về việc áp dụng hình phạt:**

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên là có căn cứ.

*** Về hình phạt bổ sung:**

[9]. Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

[10]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại giá trị hai chiếc xe đạp không thu hồi được theo kết quả định giá của Hội đồng định giá là 22.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.500.000 đồng. Đại diện bị hại cũng cam kết tại phiên tòa sẽ tự nguyện thực hiện việc bồi thường trước cho anh Trần Thế H2 và anh Vũ Xuân A để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho các anh.

*** Về xử lý vật chứng:**

[11]. Chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29Y3-678.92 thu giữ của V có chủ đăng ký là Mai Xuân K1 - sinh năm: 1999; HKTT: Thôn D, xã T, huyện U, Hà Nội. Anh K1 đã bán chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân từ khoảng tháng 12/2021. Sau đó, V có lên mạng xã hội và mua lại chiếc xe máy trên, không có giấy tờ với giá 6.500.000 đồng. Xe máy là tài sản của V mua bằng tiền lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bị cáo 01 túi đeo màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám, đã qua sử dụng đến nay không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu lấy lại nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[13]. Thu giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính đáng lẽ phải tịch thu sung công nhưng xét thấy bị cáo bị buộc phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.500.000 đồng nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên nhưng cho tạm giữ để cho thi hành án trả lại cho bị hại trừ vào số tiền buộc bị cáo phải bồi thường. Nay, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 22.500.000 đồng – 200.000 đồng = 22.300.000 đồng là có căn cứ.

*** Về án phí:**

[14]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Về quyền kháng cáo:**

[15]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Đào Hoàng V phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần V1 số tiền 22.300.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Đào Hoàng V chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29Y3-678.92;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám, đã qua sử dụng;

+ Cho thi hành án để trả lại cho Công ty cổ phần V1 số tiền 200.000 đồng.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023 và Biên lai thu tiền số 0055456 ngày 19/5/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.115.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng